

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất
ĐG-3

- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội

- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Phúc Thịnh.

- Đại diện chủ dự án đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng xã Phúc Thịnh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

*** Quy mô dự án**

Theo Quyết định số 6724/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án, quy mô của Dự án như sau: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-3 với các hạng mục: San nền, xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh,... với diện tích toàn dự án khoảng 44,67ha (Diện tích sử dụng đất sẽ được chuẩn xác trong quyết định phê duyệt dự án).

*** Phạm vi ranh giới:**

+ Phía Bắc giáp Trường mầm non Sơn Du và dự án GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-1 theo quy hoạch

+ Phía Đông giáp đường Võ Nguyên giáp;

+ Phía Tây và Nam giáp đất nông nghiệp xã Phúc Thịnh

*** Quy mô xây dựng:**

GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-3 kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng; chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau:

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA	TÀNG CAO CÔNG TRÌNH TỐI ĐA	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	HỆ SỐ SDD	SỐ NGƯỜI	GHI CHÚ
			m2	%	m2	%	tầng	m2	lần	người	
1	ĐẤT CÂY XANH KHU VỰC	CXKV	31.385	7,02	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG SÀN NỀN SƠ BỘ
2	ĐẤT CÂY XANH KHU VỰC 1	CXKV 1	67.268	15,04	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
3	ĐẤT CÂY XANH KHU VỰC 2	CXKV 2	5.290	1,18							
4	ĐẤT CÂY XANH THÀNH PHỐ	CXTP	7.973	1,78							
5	ĐẤT MẶT NƯỚC	MN	55.867	12,49							
6	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	P	5.502	1,23							
7	ĐẤT CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ	CCTP	124.524	27,85							
8	ĐẤT CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ 1	CCTP 1	40.064	8,96							
9	ĐẤT CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ 2	CCTP2	18.880	4,22	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
10	ĐẤT GIAO THÔNG		90.389	20,21	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
TỔNG			447142	100,00							

1.3. Công nghệ sản xuất

Dự án GPMB và xây dựng HTKT theo quy hoạch nên không có công nghệ vận hành.

Dự án sau khi xây dựng xong sẽ bàn giao lại cho đơn vị được UBND xã Phúc Thịnh chỉ định quản lý và vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án:

- Phạm vi san nền: San nền khu đất xây dựng có diện tích khoảng 447.142m².
- Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ bao gồm các tuyến đường nội bộ và khớp nối giao thông nội bộ trong khu đất dự án với hệ thống giao thông của khu vực xung quanh dự án.
- Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và PCCC; hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh,... đồng bộ và khớp nối hạ tầng kỹ thuật với khu vực thực hiện dự án.
- Hoàn thiện, chỉnh trang hạ tầng: Hạ ngầm đường dây hạ thế, di chuyển trạm biến áp trong phạm vi dự án;

- Các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động thi công (văn phòng làm việc, nhà bảo vệ,...)

1.4.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.
- Cầu rửa xe, hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải rửa xe.
- Thi công tuyến rãnh kết hợp hố lắng cạnh để thoát nước tạm trên công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

1.4.3. Các hoạt động của dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: Diện tích chiếm dụng đất của Dự án 447.142m², chủ yếu là đất nông nghiệp.
- Rà phá bom mìn, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng,...

b) Giai đoạn vận hành: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án phục vụ dân cư thôn Địa, hạng mục công cộng, hạng mục cây xanh, bãi đỗ xe,...

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án khoảng 447.142m², trong đó: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 5ha.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

a. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

* Vị trí địa lý và ranh giới thực hiện dự án

Dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-3” thuộc địa bàn xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội. Vị trí ranh giới thực hiện theo báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án như sau:

+ Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Sơn Du và dự án GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-1 theo quy hoạch

+ Phía Nam giáp tuyến đường cầu vượt qua đường Võ Nguyên Giáp;

+ Phía Đông giáp đường Võ Nguyên Giáp;

+ Phía Tây và Nam giáp đất nông nghiệp xã Phúc Thịnh.

* Việc chiếm dụng các loại đất dự án

Khu vực đất dự án này đa số là đất sản xuất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP. Khi dự án triển khai sẽ thu hồi đất nông nghiệp đang trồng lúa nước, hoa màu, cây ăn quả của các hộ dân thuộc xã Phúc Thịnh và thu hồi đất công do UBND xã Phúc Thịnh.

b. Môi trường xung quanh của dự án với các đối tượng xung quanh.

Dự án nằm trong Quy hoạch chi tiết xây dựng Hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài, tỷ lệ 1/500 – Đoạn 1 được phê duyệt tại 6630/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

- Đối với giao thông:

+ Đường Võ Nguyên Giáp nằm ở phía Đông khu Quy hoạch có hướng Bắc-Nam, tuyến đường có tính chất quan trọng nối trung tâm thành phố Hà Nội đến sân bay Nội Bài, hiện trạng tuyến đường có bề rộng mặt cắt ngang B~100m. Tuyến có đường gom chạy dọc hai bên đường.

+ Đường nhựa phía Nam dự án có bề rộng mặt cắt ngang khoảng B~5m; đường nhựa

phía Đông Bắc dự án có bề rộng khoảng 4m và một số đường bê tông trong khu đất dự án

+ Giao thông tĩnh: Khu vực không có bãi đỗ xe tập trung.

- Đối với cấp nước: Khu vực hiện đã được cấp nước sạch, mạng lưới ống cấp nước đã được đầu tư xây dựng cho khu vực dân cư hiện có.

- Đối với cấp điện:

Theo khảo sát hiện trạng, khu vực dự án có trạm biến áp Sơn Du 2-22/0,4kV cấp điện cho các hộ tiêu thụ trong khu vực. Nguồn cấp cho tủ điện chiếu sáng của dự án được lấy từ lưới 0,4kV xuất tuyến từ trạm biến áp Sơn Du 2. Khoảng cách từ tủ chiếu sáng TCS1 của dự án tới nguồn khoảng 200m.

- Đối với thoát nước: Khu vực thực hiện sự án sử dụng hệ thống thoát nước chung. Hệ thống thoát nước của khu vực nghiên cứu:

+ Khu vực dự án nước mưa được thu gom về các tuyến mương rồi thoát sang khu vực phía Tây đường Võ Nguyên Giáp thông qua các tuyến cống hộp ngang đường BxH=1,5x1,5m.

+ Hệ thống thoát nước trong khu vực dân cư chủ yếu là rãnh nắp đan có kích thước nhỏ B=0,4m.

- Nước thải sinh hoạt: Khu vực sử dụng hệ thống thoát nước chung, nước thải sinh hoạt và nước mặt được xả trực tiếp ra hệ thống rãnh nắp đan hiện có.

Việc triển khai đồng thời các dự án trên góp phần thúc đẩy tiến trình đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của khu vực theo quy hoạch với mục tiêu chính:

+ Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch;

+ Đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn xã Phúc Thịnh được đảm bảo chặt chẽ, đúng pháp luật;

+ Tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở HTKT, hạ tầng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Do đó, dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-3” và các dự án khác trong khu vực có mối liên hệ thống nhất về mặt chủ trương đầu tư để cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết xây dựng Hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài, tỷ lệ 1/500 – Đoạn 1 được phê duyệt tại 6630/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội. Từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội xã Phúc Thịnh, từng bước hoàn chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hà Nội.

c. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.

Dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-3”

nằm trên địa bàn xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội. Các đối tượng kinh tế - xã hội điển hình tập trung xung quanh dự án:

- + Giáp với Trường mầm non Sơn Du về phía Bắc.
- + Cách với khu dân cư thôn Sơn Du khoảng 80m về phía Bắc.
- + Cách nhà văn hóa Sơn Du khoảng 35m về phía Bắc.

Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 44,67ha, trong đó phần diện tích đất hiện trạng là đất lúa 2 vụ trên 5,0ha. Theo Điểm đ, Khoản 4, Điều 25 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, khu vực thực hiện dự án thuộc khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa 2 vụ.

- Trong phạm vi dự án không có các công trình tôn giáo, văn hóa, di tích lịch sử, khu bảo tồn thiên nhiên.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng tối đa khoảng 1,8 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và rửa thiết bị, dụng cụ thi công với tổng lưu lượng khoảng 4m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn vận hành

- Phạm vi Dự án không phát sinh nước thải. Trong phạm vi dự án này chỉ tiến hành dọn dẹp mặt bằng và san nền đối với các lô đất. Nước thải phát sinh tại các lô đất này sẽ được thu gom và xử lý theo dự án riêng.

2.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO_x, NO_x, SO₂,...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại phát sinh bụi và khí thải với thông số ô nhiễm đặc trưng là các khí SO₂, CO, NO_x, bụi...

2.2.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng tối đa khoảng khoảng 20kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất từ ô đất trong phạm vi dự án: Đơn vị được giao làm Chủ dự án đầu tư, quản lý vận hành các hạng mục công trình tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối thực vật từ hoạt động phát quang dọn dẹp mặt bằng: Lượng sinh khối thực vật phát sinh tại dự án là khoảng 37,5 tấn. Thành phần gồm gốc, rễ, lá cây...

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng trên đất phát sinh khoảng 5.344,8 tấn.

- Bùn thải từ hoạt động bơm hút bùn nước ao, mương hiện trạng: 14.873,4m³.

- Bùn thải từ hút khí phá dỡ bể tự hoại hiện trạng: 45,2m³.

- Đất hữu cơ phát sinh trong quá trình đào đắp được tận dụng để tôn nền lô đất nên không thải bỏ.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục phát sinh khoảng 173,0 tấn với thành phần chủ yếu gồm: đất đá, gạch vỡ, bao bì xi măng, sắt thép vụn...

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thu gom và thoát nước: 239,5kg/ngày.

5.3.4. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại [Chất hấp phụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác); giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm thành phần nguy hại; Bao bì nhựa cứng (đã

chứa chất khi thải ra là CTNH) thải; Nhựa đường thải (Bitumen); Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại] phát sinh tại công trường thi công với tổng khối lượng khoảng 102,3kg trong toàn bộ thời gian thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các ô đất và hạ tầng kỹ thuật của dự án: Đơn vị được giao làm Chủ dự án đầu tư, quản lý vận hành các hạng mục công trình tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.2.2.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, các máy móc thiết bị thi công là những hoạt động phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông, hệ thống xử lý nước thải,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

2.2.2.2. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa, tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống tuyến mương thoát nước khu vực, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông, cây xanh,... của dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3.1.1. Công trình biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được xử lý bằng các nhà vệ sinh di động. Chủ đầu tư dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển nước thải sinh hoạt và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe phía Bắc Dự án tại cổng ra vào công trường. Cầu rửa xe có các hố lắng và vải thấm dầu. Nước thải sau khi lắng cặn và tách dầu mỡ được tái sử dụng để xịt rửa lớp xe, làm ẩm các tuyến đường xung quanh dự án không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng vải chuyên dụng, định kỳ thay thế vải lọc dầu và được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi hố lắng đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển, xử lý đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Phạm vi Dự án không phát sinh nước thải. Do phạm vi dự án không bao gồm hoạt động xây dựng các công trình trên đất. Trong phạm vi dự án này chỉ tiến hành giải phóng mặt bằng, san nền và xây dựng HTKT.

2.3.1.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi và khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường

theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công. Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường dễ phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu bố trí khu tập kết vật liệu và quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí cây xanh theo quy hoạch giúp cải thiện cảnh quan các khu vực, đồng thời hạn chế tiếng ồn, khí độc hại.

- Hàng ngày thực hiện quét dọn hoặc hút bụi, tưới nước làm ẩm tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án.

2.3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt*

Chủ đầu tư dự án thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, chất thải rắn sinh hoạt khác chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động để phân loại rác của công nhân trên các công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Yêu cầu người dân thực hiện phân loại chất thải (Chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải thực phẩm, chất thải rắn khác) ngay tại nguồn theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ.

- Bố trí các thùng rác 3 ngăn dung tích 220 lít/thùng nắp kín đặt dọc các tuyến đường, khu cây xanh với khoảng cách 100m/thùng để thu gom rác từ người đi đường, người dân tham gia sinh hoạt tại các khu vực này có nơi để xả rác vào. Hàng ngày, công nhân vệ sinh môi trường của địa phương sẽ thực hiện vệ sinh và thu gom rác thải phát sinh tại khu vực công cộng trong dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất trong phạm vi dự án: Đơn vị được giao làm Chủ dự án đầu tư, quản lý vận hành các hạng mục công trình tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường*

Chủ đầu tư dự án thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24; 25; 33; 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Toàn bộ chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật, phá dỡ đường giao thông hiện trạng, nạo vét bùn đất mặt nước phát sinh tại công trường sẽ được thu gom về 01 khu bãi thải tạm chứa chất thải xây dựng (đất đá đào thải, chất thải từ phát quang thực vật...) khoảng 200m² có bố trí bạt che phủ, cạnh công ra vào công trường của dự án, nhà thầu thi công sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

- Đất hữu cơ được tập kết tại vị trí quy hoạch ô đất trồng cây xanh của dự án, có bố trí bạt che phủ để tận dụng trồng cây xanh đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Toàn bộ bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào các hạng mục của dự án, phế thải xây dựng được phân loại và thu gom về khu tập kết bãi thải tạm trên công trường có diện tích khoảng 200 m² tại mỗi công trường và được che phủ bằng bạt:

+ Đối với bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào được tái sử dụng cho các hoạt động san lấp mặt bằng,... tại dự án;

+ Các chất thải xây dựng khác có thể san lấp được tận dụng tối đa để san lấp mặt

bằng;

- + Đối với thành phần có thể tái chế sẽ được thu gom thanh lý theo quy định;
- + Phần phế thải thừa được Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.
- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường có nhiệm vụ quét dọn đất cát rơi vãi khu vực xung quanh; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom và thoát nước. Tần suất thu gom khoảng 06 tháng/lần.

2.3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thu gom chất thải nguy hại về khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 15m² nằm trong ranh giới dự án về phía Nam gần khu vực cổng công trường, có cos nền cao, có mái tôn che, gần vực bãi tập kết máy móc thiết bị; bố trí các thùng để thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại, thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo theo quy định. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Khi dự án đi vào vận hành, UBND xã Phúc Thịnh sẽ bàn giao cho đơn vị có chức năng để quản lý vận hành dự án. Vì vậy, đơn vị này sẽ có trách nhiệm thu gom chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các ô đất trong phạm vi dự án: Đơn vị được giao làm Chủ dự án đầu tư, quản lý vận hành các hạng mục công trình tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận

chuyển và xử lý theo quy định.

2.3.2. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

Chủ đầu tư dự án thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.
- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy hoạch và tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông.
- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án.
- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe tham gia giao thông trong dự án.

2.3.2.2. Biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động thu hồi đất.
- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Đặt các biển báo, chỉ dẫn, cảnh báo công trường đang thi công. Bố trí công nhân điều tiết, phân luồng giao thông khu vực ra vào công trường,...
- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc...

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực Dự án và tuyên truyền, phổ biến luật an toàn giao thông cho các hộ gia đình thuộc khu vực dự án.

- An toàn về cháy, nổ: Toàn bộ hệ thống tủ điện đều được nối đất an toàn. Bố trí các trụ cứu hỏa, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn. Phương án phòng chống cháy, nổ phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp phép theo quy định.

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; vệ sinh mặt đường; nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác dọc tuyến

đường trong dự án.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài, tỷ lệ 1/500 – Đoạn 1 được phê duyệt tại 6630/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.4.1.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí

Theo đề xuất của Chủ dự án đầu tư:

- Vị trí giám sát: 04 vị trí
- + KK1: Trong khu vực công trường dự án tại khu vực phía Đông
- + KK2: Trong khu vực công trường dự án tại khu vực phía Nam
- + KK3: Trong khu vực công trường dự án tại khu vực phía Tây
- + KK4: Trong khu vực công trường dự án tại khu vực phía Bắc
- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

b. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Giám sát điểm tạm lưu giữ bùn thải.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.1.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Dự án không thuộc đối tượng phải xin cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và

Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.4.1.3. Giám sát khác

- Giám sát việc vận chuyển bùn, phế thải xây dựng và vật liệu xây dựng trong giai đoạn xây dựng:

+ Các vấn đề cần giám sát: Phương tiện vận chuyển, tần suất vận chuyển, biện pháp che chắn trong quá trình vận chuyển.

+ Tần suất giám sát: hàng ngày.

- Giám sát về sự cố, rủi ro trong quá trình thi công dự án:

+ Các vấn đề cần giám sát: giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy, biện pháp giảm thiểu sự cố tai nạn lao động, sự cố tai nạn giao thông, hiện tượng sụt lún công trình xây dựng.

+ Tần suất giám sát: hàng ngày.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Sự cố ngập lụt: Khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực Dự án và tuyên truyền, phổ biến luật an toàn giao thông cho các hộ gia đình thuộc khu vực dự án.

- An toàn về cháy, nổ: Toàn bộ hệ thống tủ điện đều được nối đất an toàn. Bố trí các trụ cứu hỏa, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn. Phương án phòng chống cháy, nổ phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp phép theo quy định.

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt,

làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; vệ sinh mặt đường; nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác dọc tuyến đường trong dự án.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài, tỷ lệ 1/500 – Đoạn 1 được phê duyệt tại 6630/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

2.5. Các nội dung khác

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải: không có

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật: không có

3. Cam kết của Chủ dự án

Trên cơ sở phân tích đánh giá tác động môi trường của Dự án và xây dựng các phương án khả thi kiểm soát và giảm thiểu tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án. Chủ dự án xin cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, quản lý, xử lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật.

Đại diện Chủ dự án xin cam kết thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công;

thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND xã Phúc Thịnh để quản lý.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đ.D CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Cô Việt Dũng

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày ... tháng ... năm 2025.